|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ** **BỘ MÔN LỊCH SỬ 11** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II** **NĂM HỌC 2022- 2023** |

**1. MỤC TIÊU**

1.1. **Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- HS tìm hiểu những điểm mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.

- Nguyên nhân, diến biến chính và ý nghĩa và tác động của cuộc chiến tranh thế giới thứ 2.

- Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 -1884)

**1.2. Kĩ năng**: Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Rèn luyện kỹ năng học kiến thức : các cấp độ tái hiện, thông hiểu, nhận thức cấp độ thấp, cao: phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá sự kiện lịch sử.

-Hướng dẫn học sinh viết bài tự luận và đánh trắc nghiệm có hiệu quả.

**2. NỘI DUNG**

**2.1.Ma trận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | Tổng số câu |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | TN | TL |
| 1 | Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á |  1 |  1 |   |   | 2 |   |
| 2 | Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939- 1945) | 1 | 1 | 1 | 1 | 4 |  |
| 3 | Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ( 1858 -1884). | 2  | 2  | 3 |  3 | 10 |   |
| Tổng |   |  4 | 4 | 4 | 4 |  16 |   |

**2.2.Câu hỏi và bài tập minh họa** :

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM**

 **Mức độ nhận biết**

**Câu 1**: Sự kiện lịch sử thế giới nào đã tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển của phong trào độc lập dân tộc theo khuynh hướng vô sản ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A.   Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917

B.    Hệ thống hòa ước Véc-xai- Oa-sinh-tơn được thiết lập

C.    Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc

D.   Sự phục hồi của chủ nghĩa tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

**Câu 2**: Đặc điểm lớn nhất của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A.   Tồn tại song song xu hướng cải cách và bạo động

B.    Sự phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản đến vô sản

C.    Sự xuất hiện của khuynh hướng vô sản

D.   Tồn tại song song khuynh hướng vô sản và tư sản

**Câu 3**: Mục tiêu đấu tranh chính của giai cấp tư sản dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A.   Đòi quyền tự do kinh doanh, tự chủ về chính trị, đòi dùng tiếng mẹ đẻ trong nhà trường

B.    Đòi quyền tự do, dân sinh dân chủ

C.    Đánh đuổi đế quốc, đánh đổ phong kiến

D.   Đánh đổ phong kiến, đánh đuổi đế quốc

**Câu 4**. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á phát triển với quy mô như thế nào?

A. Chỉ diễn ra ở ba nước Đông Dương.

B. Diễn ra ở hầu khắp các nước Đông Nam Á.

C. Chỉ diễn ra ở những nước Đông Nam Á hải đảo.

D. Chỉ diễn ra ở những nước Đông Nam Á lục địa.

**Câu 5.** Đầu những năm 30 của thế kỷ XX, các nước phát xít Đức, Italia và Nhật Bản đã liên kết với nhau thành liên minh phát xít, được gọi là

A. phe Hiệp ước. B. phe Liên minh. C. trục Beclin - Rôma - Tôkiô. D. phe Đồng minh.

**Câu 6.** Ngày 15/8/1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong tiến trình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.

B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.

C. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

D. Quân Đồng minh truy kích phát xít Nhật.

**Câu 7.** Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), những quốc gia đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là

A. Anh, Pháp, Mĩ.                                      B. Anh, Trung Quốc, Liên Xô.

C. Anh, Pháp, Trung Quốc.                                  D. Liên Xô, Mĩ, Anh.

**Câu 8.** Để chuẩn bị tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Xây dựng lực lượng quân đội ở Bắc Kì

B. Tăng cường viện binh

C. Cử gián điệp ra Bắc nắm tình hình và lôi kéo một số tín đồ Công giáo

D. Gây sức ép buộc triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước mới

**Câu 9.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Đuypuy”

D. Nhà Nguyễn phản đối những chính sách ngang ngược của Pháp

**Câu 10.** Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX là

A. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị

B. Có một nền chính trị độc lập

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

**Câu 11.** Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định, quân Pháp đã thay đổi kế hoạch xâm lược Việt Nam như thế nào?

A. Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sang “chinh phục từng gói nhỏ”

B. Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

C. Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang “đánh lâu dài”

D. Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

**Câu 12.**Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?

A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối

B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn

C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì một cách nhanh chóng

D. Triều đình bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp

**Câu 13.**Thiệt hại nghiêm trọng nhất của Việt Nam khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) với Pháp là

A. Nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn

B. Bồi thường 20 triệu quan tiền cho Pháp

C. Triều đình phải mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho thương nhân Pháp vào buôn bán

D. Mất thành Vĩnh Long nếu triều đình không chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì

**Câu 14.** Sau khi chiếm sáu tỉnh Nam Kì Việt Nam, thực dân Pháp đã

A. Thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh Bắc Kì. B. Tìm cách kêu gọi nhà Nguyễn thỏa hiệp với Pháp

C. Triển khai củng cố lực lượng cho các chiến dịch sau. D. Tiếp tục mở rộng việc đánh phá Bắc Kì.

**Câu 15.** Chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn thực chất là

A. Nghiêm cấm các hoạt động buôn bán

B. Nghiêm cấm các thương nhân buôn bán hàng hóa với người nước ngoài

C. Không giao thương với thương nhân phương Tây

D. Cấm người nước ngoài đến buôn bán tại Việt Nam

 **Mức độ thông hiểu**

**Câu 1.** Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu?

A. Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện.

B. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.

D. Liên Xô đánh bại đạo quân chủ lực của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

**Câu 2.** Chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của Đức bị thất bại bởi chiến thắng nào của Liên Xô?

A. Xta-lin-grat. B. Mát -xcơ-va. C. Lê-nin-grat. D. Cuốc-xcơ.

**Câu 3.** Trận đánh có ý nghĩa bước ngoặt của Hồng quân Liên Xô chuyển từ phòng thủ sang tấn công là

A. trận Mát-xcơ-va       . B. trận Cuốc-xcơ. C. trận X-ta-lin-grát. D. trận công phá Béc-lin.

**Câu 4.**Trước khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (tháng 9/1939), các nước đế quốc Anh, Pháp, thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm

A. Đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

B. Chuẩn bị cho việc thành lập phe Đồng minh.

C. Ngăn chặn Đức tấn công Ba Lan.

D. Khuyến khích Nhật gây chiến tranh ở châu Á.

**Câu 5.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì?

A. Thái độ thỏa hiệp, nhượng bộ chủ nghĩa phát xít của các nước Anh, Pháp, Mĩ.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.

C. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933).

D. Thái độ thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước đế quốc.

**Câu 6.** Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

A. Chiến tranh kết thúc mở ra thời kì phát triển mới của lịch sử thế giới.

B. Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

C. Là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại.

D. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe Đồng minh.

**Câu 7**. Nội dung nào không phản ánh đúng nét nổi bật về kinh tế của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Bị hội nhập cưỡng bức vào hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa

B. Là thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nước tư bản

C. Là nơi cung cấp nguyên liệu cho các nước tư bản

D. Công nghiệp có bước phát triển khởi sắc, nhất là công nghiệp nặng

**Câu 8**. Tình hình xã hội các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có đặc điểm gì nổi bật?

A. Giai cấp công nhân đã nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

B. Sự phân hóa giai cấp xã hội diễn ra ngày càng sâu sắc.

C. Các giai cấp cũ trong xã hội đều bị xóa bỏ.

D. Giai cấp tư sản dân tộc trở thành tay sai của đế quốc.

**Câu 9.** Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kì năm 1873?

A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội

B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội)

C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội)

D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa)

**Câu 10.** Chiến thắng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải

A. Tăng nhanh viện binh ra Bắc Kì

B. Hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng

C. Bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kì

D. Ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam

**Câu 11.** Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước

**Câu 12.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất       B. Hiệp ước Giáp Tuất

C. Hiệp ước Hácmăng       D. Hiệp ước Patơnốt

**Câu 13.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để xâm lược Bắc Kì lần thứ hai (1882)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn tiếp tục có sự giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc

D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (1874)

**Câu 14.** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai B. Sau khi kí Hiệp ước Hácmăng và Patơnốt

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng

**Câu 15.** Triều đình Huế chính thức thừa nhận chủ quyền của Pháp ở sáu tỉnh Nam Kì. Đó là sự thừa nhận thông qua

A. Hòa ước Nhâm Tuất (5-6-1882). B. Hiệp ước Giáp Tuất (15-3-1874).

C. Hiệp ước Hácmăng (25-8-1883). D. Tất cả các hòa ước và hiệp ước trên.

 **Mức độ vận dụng**

**Câu 1.** Chính sách nhượng bộ của Anh và Pháp tại Hội nghị Muy-ních đã có tác động đến Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. cứu được tình thế hòa bình ở châu Âu.

B. đè bẹp âm mưu mở rộng chiến tranh của phát xít.

C. hạn chế quá trình dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. khuyến khích các nước phát xít đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.

**Câu 2.** Điểm chung cơ bản giữa hai khối đế quốc: khối Anh, Pháp, Mĩ và khối phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản là gì?

A. Coi Liên Xô là kẻ thù cần tiêu diệt.

B. Thực hiện đường lối thỏa hiệp, nhượng bộ Liên Xô.

C. Thực hiện đường lối đối ngoại trung lập.

D. Có tiềm lực mạnh về kinh tế nhưng lại có ít thuộc địa.

**Câu 3.** Điểm tương đồng về nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?

A. Tư tưởng thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước Mĩ, Anh, Pháp.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.

C. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc, thực dân.

D. Lực lượng phát xít thắng thế và lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mĩ.

**Câu 4.** Việc nhân dân chống lại lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp của triều đình chứng tỏ điều gì?

A. Tư tưởng trung quân ái quốc không còn

B. Nhân dân chán ghét triều đình

C. Nhân dân muốn tách khỏi triều đình để tự do hành động.

D. Sự đối lập giữa nhân dân và triều đình trong cuộc kháng chiến chống quân Pháp xâm lược.

**Câu 5.** Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân như thế nào?

A. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp

B. Triều đình sợ hãi không dám đánh Pháp, nhân dân hoang mang.

C. Triều đình kiên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang

D. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết kháng chiến chống Pháp

**Câu 6.** Qua bản Hiệp ước Hácmăng ngày 25-8-1883, triều đình Huế đã tỏ thái độ như thế nào đối với Pháp?

A. Ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.

B. Ra lệnh cho nhân dân đứng lên kháng chiến chống Pháp,

C. Ra lệnh cho quân Pháp rút khỏi Kinh thành Huế.

D. Tiếp tục xoa dịu tinh thần đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.

**Câu 7.** Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội

B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa

C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất

D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai

**Câu 8.** Sau khi ba tỉnh miền Đông Nam Kì rơi vào tay quân Pháp, thái độ của nhân dân ta như thế nào?

A. Các đội nghĩa quân chống thực dân Pháp tự giải tán, nhân dân bỏ đi nơi khác sinh sống

B. Các đội nghĩa binh không chịu hạ vũ khí, phong trào “tị địa” diễn ra sôi nổi

C. Nhân dân vừa sợ giặc Pháp, vừa sợ triều đình nên bỏ trốn

D. Nhân dân chán ghét triều đình, không còn tha thiết đánh Pháp

**Câu 9.** Thực dân Pháp đã hành động ra sao sau khi buộc triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Nhâm Tuất?

A. Pháp bắt tay ngay vào tổ chức bộ máy cai trị và mở rộng phạm vi chiếm đóng, áp đặt nền bảo hộ đối với Campuchia và âm mưu thôn tính ba tỉnh miền Tây Nam Kì.

B. Pháp bắt tay ngay vào tổ chức bộ máy cai trị ở ba tỉnh miền Đông Nam KÌ và trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình nhà Nguyễn để thực hiện phân chia phạm vi cai trị

C. Pháp mở rộng phạm vi kiểm soát, dùng hỏa lực tấn công chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kì

D. Pháp tổ chức bộ máy cai trị và mua chuộc quan lại người Việt Nam làm tay sai, vu cáo triều đình nhà Nguyễn không thực hiện cam kết trong Hiệp ước 1862.

**Câu 10**: Cơ sở nào đưa đến sự phát triển của khuynh hướng dân chủ tư sản trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A.   Sự ra đời của giai cấp tư sản dân tộc

B.    Sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa

C.    Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga

D.   Ảnh hưởng của các cuộc cải cách chính trị ở khu vực

**Câu 11.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kì lần thứ nhất (1873)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân

C. Nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Đuypuy”

D. Nhà Nguyễn phản đối những chính sách ngang ngược của Pháp

**PHẦN 1: TỰ LUẬN**

##### **Câu 1.** Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới(1918 – 1939) ?

**Câu 2**. Nêu những sự kiện chính về cuộc phản công của quân Đồng minh trên các mặt trận (từ tháng 6-1942 đến tháng 6 – 1944)? **Trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, Liên Xô đã có vai trò như thế nào? Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hãy rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.**

**Câu 3.** Nêu tình hình Việt Nam giữa thế kỉ XIX, trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp*?* Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên?

**Câu 4.**Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kì lần thứ hai như thế nào?Hãy nêu nội dung cơ bản và tác động của Hiệp ước Hac măng 1883*.*

**Câu 5.**Những nguyên nhân nào khiến cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 thất bại?

**2.3. Đề minh họa** ( ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II ( 2022- 2023)**

**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ MÔN: LỊCH SỬ 11**

 **Thời gian làm bài: 45 phút**

**I.Trắc nghiệm ( 4 điểm)**

**Câu 1.** Chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn thực chất là

A. Nghiêm cấm các hoạt động buôn bán

B. Nghiêm cấm các thương nhân buôn bán hàng hóa với người nước ngoài

C. Không giao thương với thương nhân phương Tây

D. Cấm người nước ngoài đến buôn bán tại Việt Nam

**Câu 2.** Hãy chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: Âm mưu của Pháp là chiếm … … … làm căn cứ, rồi tấn công ra … … … nhanh chóng buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.

A. Lăng Cô … Huế        B. Đà Nẵng … Huế C. Đà Nẵng … Hà Nội       D. Huế … Hà Nội

**Câu 3.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta

B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta

C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta

D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch

**Câu 4.** Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất              B. Hiệp ước Giáp Tuất

C. Hiệp ước Hácmăng                D. Hiệp ước Patơnốt

**Câu 5.** Pháp đưa quân đánh ra Hà Nội lần thứ hai với duyên cớ

A. Nước Pháp bắt đầu bước vào giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

B. Triều đình nhà Nguyễn ngang nhiên chống lại Pháp.

C. Pháp có đặc quyền, đặc lợi ở Việt Nam.

D. Triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874.

**Câu 6**: Mục tiêu lớn nhất của cách mạng Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) là

A.   cách mạng ruộng đất. B.    độc lập dân tộc.

C.    đi lên chủ nghĩa xã hội. D.   cải cách dân chủ.

**Câu 7**. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Đông Nam Á, các nước tư bản phương Tây đã

A. tăng cường chính sách khai thác và bóc lột thuộc địa.

B. đẩy mạnh phát triển kinh tế, chính trị, xã hội ở thuộc địa.

C. hợp tác, giao lưu thúc đẩy kinh tế đối ngoại ở các thuộc địa.

D. tăng cường chiến tranh tranh giành thuộc địa.

**Câu 8.** Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu?

A. Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện.

B. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

C. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.

D. Liên Xô đánh bại đạo quân chủ lực của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

**Câu 9.**Trước khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (tháng 9/1939), các nước đế quốc Anh, Pháp, thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít nhằm

A. Đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.                       B. Chuẩn bị cho việc thành lập phe Đồng minh.

C. Ngăn chặn Đức tấn công Ba Lan.                       D. Khuyến khích Nhật gây chiến tranh ở châu Á.

**Câu 10.**Sự kiện buộc Mĩ phải chấm dứt chính sách trung lập và tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. phát xít Đức tấn công Liên Xô.

B. liên quân Anh - Mĩ giành thắng lợi ở En Alamen.

C. chiến thắng của Hồng quân Liên Xô ở Xtalingrát.

D. Nhật Bản bất ngờ tập kích căn cứ của Mĩ ở Trân Châu Cảng.

**Câu 11.**Liên minh chống phát xít hình thành năm 1942 thường được gọi là gì?

A. Phe Trục.      B. Phe Đồng minh. C. Phe Liên minh.       D. Phe Hiệp ước.

**Câu 12.** Nội dung nào **không phải** là lí do khiến Pháp quyết định chiếm Gia Định?

A. Pháp nhận thấy không thể chiếm Đà Nẵng

B. Chiếm Gia Định có thể cắt đường tiếp tế lương thực của nhà Nguyễn.

C. Gia Định không có quân triều đình đóng.

D. Gia Định có hệ thống giao thông thuận lợi, từ Gia Định có thể rút quân sang Campuchia

**Câu 13.** Việc triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Patơnốt (1884), chứng tỏ triều đình Nhà Nguyễn đã

A. Bán nước Việt Nam cho Pháp. B. Biến sự mất nước không tất yếu trở thành tất yếu.

C. Rước voi về giày mả tổ. D. Phản bội quyền lợi dân tộc.

**Câu 14.** Ý nào **không phản ánh đúng** nguyên nhân làm cho phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Nam Kì nửa sau thế kỉ XIX thất bại?

A. Tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta, vũ khí thô sơ

B. Triều đình Huế từng bước đầu hàng thực dân Pháp, ngăn cản không cho nhân dân chống Pháp

C. Nhân dân không kiên quyết đánh Pháp và không có người lãnh đạo.

D. Phong trào thiếu sự liên kết, thống nhất

**Câu 15.** Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định, quân Pháp đã thay đổi kế hoạch xâm lược Việt Nam như thế nào?

A. Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sang “chinh phục từng gói nhỏ”

B. Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

C. Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang “đánh lâu dài”

D. Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh thắng nhanh”

**Câu 16.**Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?

A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối

B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn

C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kì một cách nhanh chóng

D. Triều đình bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp

**II.Tự luận ( 6 điểm)**

**Câu 1:** Nêu những sự kiện chính về cuộc phản công của quân Đồng minh trên các mặt trận (từ tháng 6-1942 đến tháng 6 – 1944)? **Trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, Liên Xô đã có vai trò như thế nào?**

**Câu 2:** Nêu tình hình Việt Nam giữa thế kỉ XIX, trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp*?* Tại sao thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên? Những nguyên nhân nào khiến cho cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược của quân dân ta từ năm 1858 đến năm 1884 thất bại?

**Câu 3.** Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới(1918 – 1939) ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Hoàng Mai, Ngày 20 tháng 2 năm 2023TỔ (NHÓM) TRƯỞNG |